

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GD
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 740/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Tấn P, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ô1/365, khu phố TB A, Thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thủy T, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp PD A, xã PD, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lưu Tấn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thủy T chung sống vào năm 2012, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn GD. Ngày cưới hai bên gia đình có cho một số nữ trang nhưng hiện tại không còn vì vợ chồng đã bán chi phí cho gia đình. Vợ chồng chung sống chưa có con chung, anh chị cũng không tạo lập được tài sản chung, nợ chung không có. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị T cho rằng thu nhập hàng tháng của hai vợ chồng không đủ chi phí trong gia đình nên chị xin đi hợp tác lao động ở nước ngoài anh không đồng ý từ đó hai bên cãi vã nhau

và chị T bỏ về nhà mẹ ruột ở và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian chị T bỏ đi anh có đến tìm để bàn bạc hàn gắn gia đình nhưng chị T cố tình tránh né không gặp, anh gọi điện thoại thì chị T cho rằng ly hôn. Anh cảm thấy tình cảm giữa anh và chị không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Thủy T: Chị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu anh P nộp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng anh P đã thực hiện đúng riêng chị T không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị T; về con chung, tài sản chung và nợ chung anh P khai không có nên không giải quyết. Nếu sau này chị T có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh P và chị T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn GD, huyện GD nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh P yêu cầu ly hôn, xét thấy mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, hơn nữa trong thời gian sống ly thân cả hai không gặp nhau bàn bạc hàn gắn gia đình, chứng tỏ chị T không thể hiện thiện chí để đoàn tụ. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa anh P và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh P khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này chị T có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lưu Tấn P đối với chị Phạm Thị Thủy T. Anh Lưu Tấn P được ly hôn với chị Phạm Thị Thủy T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0012854 ngày 05-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD. Anh P đã nộp đủ tiền án phí.

Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn GD;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui